

Số: 01/TB-UBND

Hòa Thành, ngày 01 tháng 01 năm 2025.

THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai dự thảo báo cáo đánh giá kết quả và đề nghị công nhận xã
Hòa Thành đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Bản tổng hợp điểm số
của các tiêu chí, chỉ tiêu**

Căn cứ theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 3 của Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật;

Căn cứ biên bản họp đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã Hòa Thành năm 2024. UBND xã Hòa Thành thông báo niêm yết công khai nội dung dự thảo báo cáo đánh giá kết quả và đề nghị công nhận xã Hòa Thành đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Bản tổng hợp điểm số của các 05 tiêu chí, 20 chỉ tiêu tại trụ sở làm việc của UBND xã Hòa Thành và trên trang thông tin điện tử xã Hòa Thành, như sau:

1. Nội dung niêm yết công khai gồm:

Dự thảo báo cáo số 01/BC-UBND, ngày 01/01/2025 đánh giá kết quả và đề nghị công nhận xã Hòa Thành đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu.

2. Địa điểm niêm yết:

Tại bộ phận một cửa trụ sở làm việc của UBND xã Hòa Thành.

Thời gian niêm yết: 5 (năm) ngày.

Trên đây là thông báo niêm yết công khai dự thảo báo cáo kết quả và đề nghị công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Bản tổng hợp điểm số của các tiêu chí, chỉ tiêu của đơn vị xã Hòa Thành/.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp TP. Cà Mau (b/c)
- Lưu: (Luôn).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quốc Toàn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hòa Thành, ngày 01 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả tiến độ đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã Hòa Thành

I. Kết quả đạt được

1. Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

Từ đầu năm, Ủy ban nhân dân xã Hòa Thành chỉ đạo công chức Tư pháp - hộ tịch nghiên cứu triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về hướng dẫn thi hành quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Đồng thời, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai đến cán bộ, công chức, cùng các ngành, các đoàn thể và Mặt trận về công tác xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định, tổ chức phát phiếu lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân với hình thức phát phiếu tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả khi người dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính.

2. Kết quả tự chấm điểm, đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu

a) Đối với tiêu chí 1: Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn (Tổng 10 điểm), trong đó:

- Chỉ tiêu 1: Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao (tổng 3 điểm) (điểm đánh giá 3/3 điểm):

+ Trong năm 2024, UBND xã không có nhiệm vụ được giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật (điểm số đánh giá 03/03 điểm)

- Chỉ tiêu 2: Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân (tổng 7 điểm) (điểm đánh giá 7/7 điểm):

+ Trong năm năm 2024 UBND xã ban hành văn bản hành chính tổng số 13 quyết định xử phạt vi phạm hành chính đúng thẩm quyền, thời hạn và không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý do có nội dung trái phép. Tỷ lệ đạt được 100% (điểm số đánh giá 07/07 điểm)

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 02/02 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 00/02 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 00/02 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: **10/10 điểm**.

b) Đối với tiêu chí 2: Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật (Tổng 30 điểm), đánh giá 30/30 trong đó:

- Chỉ tiêu 1: Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (tổng 6 điểm) (điểm đánh giá 6/6 điểm):

+ Lập, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (sau đây gọi chung là Danh mục thông tin) theo đúng quy định pháp luật. Trong năm 2024 UBND xã lập, đăng tải các thủ tục hành chính và các thông báo niêm yết của các cơ quan, văn phòng công chứng (điểm số đánh giá 01/01 điểm).

+ Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm: trong năm 2024 UBND xã chỉ đạo công chức văn phòng - thống kê công khai, niêm yết 180/180 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. Tỷ lệ đạt được 100% (điểm số đánh giá 1,5/1,5 điểm).

+ Công khai thông tin chính xác, đầy đủ 180/180 thông tin thủ tục. Tỷ lệ đạt được 100% (điểm số đánh giá 02/02 điểm).

+ Hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật: UBND xã chỉ đạo công chức văn phòng - thống kê công khai thông tin và niêm yết danh sách tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả bằng niêm yết UBND xã; cổng thông tin điện tử xã Tỷ lệ đạt được 100% (điểm số đánh giá 1,5/1,5).

- Chỉ tiêu 2: Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin (tổng 5 điểm) (điểm đánh giá 5/5 điểm):

Trong đầu năm 2024, trên địa bàn xã không có yêu cầu cung cấp thông tin (điểm số đánh giá 05/05).

- Chỉ tiêu 3: Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật (tổng 8 điểm) (điểm số đánh giá 8/8 điểm)

+ Ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đáng ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên. UBND xã chỉ đạo công chức Tư pháp – hộ tịch xây dựng Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 31/01/2024 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024 trên địa bàn xã Hòa Thành (điểm số đánh giá 02/02 điểm).

+ Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch (trừ nội dung của chỉ tiêu 5 của tiêu chí này). UBND chỉ đạo công chức Tư pháp – hộ tịch triển khai được 11/11 nhiệm vụ trong kế hoạch. Tỷ lệ đạt được 100 % (điểm số đánh giá 04/04).

+ Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo hướng dẫn của cơ quan cấp trên: Trong năm không phát sinh nhiệm vụ ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên. Tỷ lệ đạt được 100% (điểm số đánh giá 02/02)

- Chỉ tiêu 4: Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở (tổng 5 điểm), (điểm số đánh giá 5/5 điểm)

+ Trong năm 2024, trên địa bàn thực hiện 02 mô hình, thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật về nội dung: “Mô hình Thanh niên với pháp luật” và “ Mô hình “ Tổ hòa giải ở cơ sở chủ động”. (điểm số đánh giá 5/5 điểm)

- Chỉ tiêu 5: Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật (tổng 3 điểm), (điểm số đánh giá 3/3 điểm)

+ Trong năm 2024, các tuyên truyền viên pháp luật được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng (bằng hình thức trực tuyến) phổ biến, giáo dục pháp luật được 22/22 tuyên truyền viên pháp luật; tập huấn công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2024 là 07/07 người. Tỷ lệ đạt được 100% (điểm số đánh giá 03/03).

- Chỉ tiêu 6: Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật (tổng 3 điểm), (điểm số đánh giá 3/3 điểm):

+ Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này (điểm số đánh giá 3/3).

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 06/06 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 00/06 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 00/06 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: **30/30 điểm**.

c) Đối với tiêu chí 3: Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý (Tổng 15 điểm) (điểm số đánh giá 14/15) trong đó:

- Chỉ tiêu 1: Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở (sau đây gọi chung là vụ, việc hòa giải) (tổng điểm 7), (điểm số đánh giá 6/7)

+ Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở: Trong năm 2024, UBND đã tiếp nhận đơn yêu cầu hòa giải 11 đơn thuộc lĩnh vực đất đai, các Tổ hòa giải ở cơ sở tiếp nhận 25 đơn và đưa ra hòa giải tổng số 25 vụ việc chủ yếu là về mâu thuẫn tranh chấp đất đai và dân sự. Tỷ lệ đạt được 100% (điểm số đánh giá 3,5/3,5).

+ Các vụ 24, việc hòa giải thành 24/25 vụ hòa giải thành. Tỷ lệ đạt 96% (điểm số đánh giá 2,5/3,5).

- Chỉ tiêu 2: Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở (tổng điểm 4), (điểm số đánh giá 4/4 điểm)

+ Có văn bản và dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên theo thời hạn quy định: Trong năm , UBND xã đã có văn bản và dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền (điểm số đánh giá 01/01 điểm).

+ Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (điểm số đánh giá 1,5/1,5). Tỷ lệ đạt được 100%

+ Hỗ trợ thù lao hòa giải viên theo vụ, việc đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (điểm số đánh giá 1,5/1,5). Tỷ lệ đạt được 100%.

- Chỉ tiêu 3: Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý (tổng 4 điểm), (điểm số đạt được 4/4 điểm)

+ Năm 2024, trên địa bàn xã không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý liên quan đến người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng (điểm số đánh giá 04/04). Tỷ lệ đạt được 100%

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 03/03 chỉ tiêu.
- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 00/03 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 00/03 chỉ tiêu.
- Số điểm đạt được của tiêu chí: **14/15 điểm.**

d) Đối với tiêu chí 4: Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (tổng 20 điểm) (điểm đánh giá 20/20 điểm)

- Chỉ tiêu 1: Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương (tổng 3 điểm) (điểm số đánh giá 3/3 điểm)

+ Trong năm 2024, trên địa bàn xã thông báo tổ chức đối thoại, tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân (điểm số đánh giá 2/2)

+ Có tổ chức hội nghị (2/2)

+ Không thông báo: (0/1).

- Chỉ tiêu 2: Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường thị trấn (tổng 4 điểm), (điểm số đánh giá 4/4 điểm).

+ Trong năm 2024, trên địa bàn tổ chức được 05 cuộc đưa 05/05 nội dung để Nhân dân bàn, quyết định (điểm số đánh giá 04/04) tỷ lệ đạt được 100%.

- Chỉ tiêu 3: Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường thị trấn (tổng 4 điểm), (điểm số đánh giá 4/4 điểm).

+ Trong năm 2024, trên địa bàn tổ chức được 05 cuộc đưa 05/05 nội dung được Nhân dân bàn, quyết định (điểm số đánh giá 04/04). Tỷ lệ đạt được 100%.

- Chỉ tiêu 4: Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường thị trấn (tổng 4 điểm), (điểm số đánh giá 4/4 điểm).

+ Trong năm 2024, trên địa bàn tổ chức được 05 cuộc đưa 05/05 nội dung để Nhân dân bàn, quyết định (điểm số đánh giá 04/04). Tỷ lệ đạt được 100%.

- Chỉ tiêu 5: Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn (tổng 5 điểm), (điểm số đánh giá 5/5 điểm)

+ Trong năm 2024, xã thành lập 03 tổ giám sát cộng đồng và tổ chức 05 nội dung giám sát công trình bao gồm 07 ấp (điểm số đánh giá 04/04).

+ Đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư cộng đồng (điểm số đánh giá 01/01).

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 05/05 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 00/05 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 0/05 chỉ tiêu.

- Số điểm đạt được của tiêu chí: **20/20 điểm.**

đ) Đối với tiêu chí 5: Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội (Tổng 25 điểm) (điểm đánh giá 19/25 điểm)

- Chỉ tiêu 1: Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân (tổng 7 điểm), (điểm số đánh giá 7/7 điểm):

+ Từ đầu năm 2024 UBND xã ban hành Thông báo lịch tiếp công dân tại trụ sở hành chính UBND xã và Công chức Văn phòng- Thống kê, tiếp công dân.

+ Có nội quy tiếp công dân (điểm số đánh giá 0,5/03)

+ Có bố trí địa điểm, các điều kiện cần thiết, phân công người tiếp công dân; niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã tại trụ sở (điểm số đánh giá 0,5/03)

+ Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (ít nhất 01 ngày trong 01 tuần) và tiếp công dân đột xuất (điểm số đánh giá 01/03)

+ Phối hợp, xử lý kịp thời vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân (điểm số đánh giá 01/03 điểm)

+ Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh: Trong năm 2024 trên địa bàn chưa tiếp nhận kiến nghị, phản ánh (điểm số đánh giá 02/02). Tỷ lệ đạt được 100%.

+ Trong năm 2024, trên địa bàn có 01 trường hợp khiếu nại sai nội dung (điểm số đánh giá 02/02). Tỷ lệ đạt được 100%

- Chỉ tiêu 2: Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính (tổng 7 điểm), (điểm số đánh giá 6/7 điểm):

+ Trong năm, tiếp nhận, giải quyết 330 hồ sơ thủ tục hành chính theo đúng quy định, tổng số 330 hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp

nhận, trả trước hẹn 329, trễ hẹn 01 hồ sơ (điểm số đánh giá 06/07). Tỷ lệ đạt được 99.69%.

- Chỉ tiêu 3: Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (tổng 5 điểm), (điểm số đánh giá 0/5 điểm):

+ Trong năm, tại UBND xã có 01 công chức bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm giao thông (điểm số đánh giá 0/05).

- Chỉ tiêu 4: Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội (tổng 6 điểm), (điểm số đánh giá 6/6 điểm)

+ Trong năm, Công an xã đã thực hiện kế hoạch và các tiêu chí theo Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28/12/2021 của Bộ Công an về khu dân cư xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự (điểm số đánh giá 03/06).

- Số chỉ tiêu đạt điểm tối đa: 04/04 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 04/04 chỉ tiêu.

- Số chỉ tiêu đạt điểm 0: 00/04 chỉ tiêu.

- Số điểm đạt được của tiêu chí: **19/25 điểm.**

3. Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Số tiêu chí đạt từ 50% số điểm tối đa trở lên: 05/05 tiêu chí.

b) Tổng điểm số đạt được của các tiêu chí trong năm 2024: **93/100 điểm** (sau khi làm tròn).

c) Trong năm 2024, có cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

d) Mức độ đáp ứng các điều kiện công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật: Đáp ứng được **03/03** điều kiện.

II. Thuận lợi, khó khăn, hạn chế và nguyên nhân

1. Những tác động

Trên cơ sở các tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật được quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo cán bộ, công chức có liên quan xem đây là mục tiêu phấn đấu, tiến hành

xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai nhằm đạt các tiêu chí theo quy định. Từ đó, đã tạo điều kiện tốt hơn trong việc tiếp cận pháp luật của người dân đối với thông tin pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật, giải quyết thủ tục hành chính, phát huy dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tháo gỡ kịp thời mâu thuẫn, tranh chấp, vướng mắc, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn xã.

2. Thuận lợi

Được sự quan tâm của các cấp, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai, tạo điều kiện cho Ủy ban nhân dân các xã thực hiện tốt việc đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đúng theo quy định. Sự quan tâm chỉ đạo của Đảng ủy, thường trực Ủy ban nhân dân xã và sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, công chức và cả hệ thống chính trị trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Khó khăn, hạn chế

Nhiệm vụ xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật có phạm vi rất rộng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành; một số nội dung còn dẫn đến cách hiểu khác nhau, một số chỉ tiêu chưa sâu sát với tình hình thực tế.

4. Nguyên nhân của khó khăn hạn chế

Do địa bàn rộng, dân số đông, mật độ dân trí không đồng đều, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật còn chưa được thường xuyên trong việc thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã Hòa Thành.

III. Kế hoạch, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2024

Tiếp tục thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu để đạt được điểm đánh giá tốt và phấn đấu để đưa các tiêu chí hoàn thành để được công nhận là xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024.

Để khắc phục những hạn chế này, UBND xã chỉ đạo các bộ phận thuộc Ủy ban nhân dân xã thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã và các ngành đoàn thể tuyên truyền sâu rộng Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và nhân dân về các tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, xem đây là mục tiêu quan trọng và cần thực hiện xuyên suốt trong năm.

IV. Kiến nghị, đề xuất

Cần xem xét lấy ý kiến các địa phương nhằm điều chỉnh một số tiêu chí, chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn xã Hòa Thành kính đến UBND thành phố và Phòng Tư pháp thành phố Cà Mau.

Đề nghị UBND thành phố và Phòng Tư pháp thành phố Cà Mau công nhận xã Hòa Thành đạt chuẩn tiếp cận Pháp luật năm 2024.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (bc);
- Phòng Tư pháp thành phố Cà Mau (bc);
- Lưu: VP, TP.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Toàn

Hòa Thành, ngày 01 tháng 01 năm 2025

**BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM SỐ CỦA CÁC CHỈ TIÊU,
TIÊU CHÍ TỰ CHẤM ĐIỂM NĂM 2024**

Tiêu chí, chỉ tiêu	Nội dung	Điểm số tối đa	Căn cứ chấm điểm		Điểm số tự chấm	Chữ ký của công chức phụ trách
			Số liệu thực hiện (1)	Tỷ lệ đạt được (2)		
Tiêu chí 1	Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	10			10	
Chỉ tiêu 1	Ban hành đầy đủ, đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được cơ quan có thẩm quyền giao <i>(Trong đầu năm 2024, UBND xã không có nhiệm vụ được giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật)</i>	3			3	
	1. Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá <i>(Trong năm 2024, UBND xã không có nhiệm vụ được giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật)</i>	1			1	
	a) Ban hành đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật <i>(Trong năm 2024, UBND xã không có nhiệm vụ được giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật)</i>	1			1	

	luật)					
	b) Không ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên	0				
	2. Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật được giao trong năm đánh giá	2			2	
	a) Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật (Trong năm 2024, UBND xã không có nhiệm vụ được giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật)	2			2	
	b) Ban hành từ 01 (một) văn bản quy phạm pháp luật trở lên trái pháp luật và bị cơ quan có thẩm quyền xử lý (Trong năm 2024, UBND xã không có nhiệm vụ được giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật)	0				
Chỉ tiêu 2	Ban hành đúng quy định pháp luật các văn bản hành chính có nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là văn bản hành chính) Tỷ lệ % = $\frac{\text{Tổng số văn bản hành chính đã ban hành đúng thẩm quyền, thời hạn và không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý do có nội dung trái pháp luật/Tổng số văn bản hành chính đã ban hành trong năm đánh giá}}{\text{Tổng số văn bản hành chính đã ban hành trong năm đánh giá}} \times 100$ (Trong năm UBND xã ban hành văn bản hành chính tổng số 45/45 quyết định xử phạt vi phạm hành	7	45/45	100%	7	<i>rem</i>

	chính đúng thẩm quyền, thời hạn và không bị cơ quan có thẩm quyền xử lý do có nội dung trái phép)					
	a) Đạt 100%	7	45/45	100%	7	
	b) Từ 95% đến dưới 100%	6				
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5				
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4				
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3				
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2				
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1				
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	i) Dưới 50%	0				
Tiêu chí 2	Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	30			30	
Chỉ tiêu 1	Công khai các thông tin kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin và thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	6			6	
	1. Lập, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (sau đây gọi chung là Danh mục thông tin) theo đúng quy định pháp luật (Trong năm 2024 UBND xã lập, đăng tải, niêm yết bộ phận một cửa các thủ tục hành chính và các thông báo niêm yết của các cơ quan, văn phòng công chứng)	1				

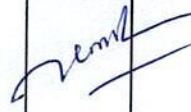
a) Lập Danh mục thông tin có đầy đủ các nội dung thông tin cần công khai và thường xuyên cập nhật Danh mục thông tin theo đúng quy định pháp luật	0,5				
b) Đăng tải Danh mục thông tin (xã, phường, thị trấn có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở của chính quyền cấp xã (xã, phường, thị trấn chưa có Cổng hoặc Trang thông tin điện tử) hoặc bằng hình thức phù hợp khác	0,5				
2. Công khai thông tin đúng thời hạn, thời điểm <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã công khai đúng thời hạn, thời điểm / Tổng số thông tin phải được công khai) x 100</i> <i>(năm 2024 UBND xã chỉ đạo công chức văn phòng - thống kê công khai, niêm yết 180/180 thủ tục hành chính tại Trụ sở UBND xã thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã và 40 TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND xã)</i>	1,5				
a) Đạt 100%	1,5				
b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				

e) Dưới 50%	0				
3. Công khai thông tin chính xác, đầy đủ <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã công khai chính xác, đầy đủ/Tổng số thông tin phải được công khai) x 100</i> <i>(năm 2024 UBND xã chỉ đạo công chức văn phòng - thống kê công khai/..... thông tin thủ tục tại Trụ sở UBND xã.</i>	2	31/31	100%	2	
a) Đạt 100%	2	31/31	100%	2	
b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
d) Từ 70 đến dưới 80%	0,5				
đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
e) Dưới 50%	0				
4. Hình thức công khai thông tin đúng quy định pháp luật <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã công khai đúng hình thức theo quy định pháp luật/Tổng số thông tin phải được công khai) x 100</i> <i>(năm 2024 UBND xã chỉ đạo công chức văn phòng - thống kê công khai đúng hình thức thông tin thủ tục hành chính tại Trụ sở UBND xã)</i>	1,5		100%		
a) Đạt 100%	1,5				
b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				

	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 2	Cung cấp thông tin theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ theo đúng quy định pháp luật về tiếp cận thông tin (Trong năm 2024, trên địa bàn xã không có yêu cầu cung cấp thông tin về tiếp cận pháp luật)	5			5	<i>rem</i>
	1. Cung cấp thông tin theo yêu cầu đúng thời hạn <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng thời hạn/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp) x 100</i> (Trong năm 2023, trên địa bàn xã không có yêu cầu cung cấp thông tin về tiếp cận pháp luật)	1,5		100%	1,5	
	a) Đạt 100%	1,5		100%	1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu chính xác, đầy đủ <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp chính xác, đầy đủ/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp) x 100</i> (Trong năm 2023, trên địa bàn xã	2		100%	2	

	<i>không có yêu cầu cung cấp thông tin về tiếp cận pháp luật)</i>				
	a) Đạt 100%	2		100%	2
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5			
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1			
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5			
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25			
	e) Dưới 50%	0			
	3. Hình thức cung cấp thông tin đúng quy định pháp luật <i>Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng hình thức theo quy định pháp luật/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp) x 100</i> <i>(Trong năm 2023, trên địa bàn xã không có yêu cầu cung cấp thông tin về tiếp cận pháp luật)</i>	1,5		100%	1,5
	a) Đạt 100%	1,5		100%	1,5
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1			
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75			
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5			
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25			
	e) Dưới 50%	0			
Chỉ tiêu 3	Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	8			8
	1. Ban hành Kế hoạch phổ biến,	2			2

giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên (UBND xã chỉ đạo công chức Tư pháp - hộ tịch xây dựng Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 31/01/2024 về thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023 trên địa bàn xã Hòa Thành)					
a) Ban hành Kế hoạch trong 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	2			2	
b) Ban hành Kế hoạch sau 05 (năm) ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật	0			0	
c) Không ban hành Kế hoạch hoặc có ban hành Kế hoạch nhưng không đáp ứng yêu cầu về nội dung theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên	0			0	
2. Triển khai các nhiệm vụ theo Kế hoạch (trừ nội dung của chỉ tiêu 5 của tiêu chí này): $\text{Tỷ lệ \%} = (\text{Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế} / \text{Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong Kế hoạch}) \times 100$ (UBND xã chỉ đạo công chức Tư pháp - hộ tịch triển khai được 13/13 nhiệm vụ trong kế hoạch)	4	11/11	100%	4	
a) Đạt 100%	4	11/11	100%	4	

	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Triển khai các nhiệm vụ phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động phát sinh ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên) x 100</i> <i>(Trong năm 2024 không phát sinh nhiệm vụ ngoài Kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên)</i>	2	11/0	100%	2	
	a) Đạt 100%	2	11/0	100%	2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 4	Triển khai các hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả tại cơ sở <i>(Trong năm 2024, trên địa bàn thực hiện 02 mô hình, thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật về nội dung “Mô hình thanh niên với pháp luật, “ Mô hình Tổ hòa giải</i>	5			5	

	ở cơ sở chủ động”					
	a) Có từ 02 (hai) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả trở lên	5			5	
	b) Có 01 (một) hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	3			0	
	c) Không có hình thức, mô hình thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật hiệu quả	0			0	
Chỉ tiêu 5	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho tuyên truyền viên pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật Tỷ lệ % = (Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số tuyên truyền viên pháp luật của cấp xã) x 100 Trong năm 2024, các tuyên truyền viên pháp luật được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng	3	10/10	100%	3	
	a) Đạt 100%	3	22/22	100%	3	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 6	Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục	3			3	

	pháp luật theo đúng quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật				
	a) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này.	3		3	
	b) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 90% đến dưới 100% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	2			
	c) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 80% đến dưới 90% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	1			
	d) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 70% đến dưới 80% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,5			
	đ) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện từ 50% đến dưới 70% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0,25			
	e) Số kinh phí được bố trí đã bảo đảm thực hiện dưới 50% số nhiệm vụ quy định tại mục 2 chỉ tiêu 3 của tiêu chí này	0			
Tiêu chí 3	Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	15		14	

Chỉ tiêu 1	Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở (sau đây gọi chung là vụ, việc hòa giải)	7			6	<i>rem</i>
	1. Các vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở $Tỷ\ lệ\ \% = (25/25) \times 100$ (Trong năm 2024, 10 tổ hòa giải cơ sở tiếp nhận và đưa ra hòa giải tổng số 24/25 vụ, việc chủ yếu là về mâu thuẫn tranh chấp đất đai và dân sự)	3,5	25/25	100%	3,5	
	a) Đạt 100%	3,5				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5	24/25	96%	2,5	<i>rem</i>
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	2. Các vụ, việc hòa giải thành $Tỷ\ lệ\ \% = (24/25) \times 100$	3,5			2,5	
	a) Đạt 100%	3,5				
	b) Từ 90% đến dưới 100%	2,5	24/25	96%	2,5	
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1,5				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				

Chỉ tiêu 2	Hỗ trợ kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở	4			4	
	1. Có văn bản và dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền cấp trên theo thời hạn quy định (Trong năm 2024 UBND xã đã có văn bản và dự toán kinh phí hỗ trợ hoạt động hòa giải gửi cơ quan có thẩm quyền)	1			1	
	2. Tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền (Trong năm 2024 có 10/10 tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí chi đúng mức quy định với số tiền 18.000.000 đ)	1,5	10/10	100%	1,5	
	a) Đạt 100%	1,5	10/10	100%	1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Hỗ trợ thù lao hòa giải viên theo vụ, việc đúng mức chi theo quy định của cơ quan có thẩm quyền Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải đã giải quyết được hỗ trợ thù lao cho hòa giải viên đúng mức chi theo quy định / Tổng số vụ, việc hòa giải đã giải quyết) x 100	1,5	25/25	100%	1,5	

	(Trong năm 2024 có 25/25 vụ, việc đúng mức chi được hỗ trợ thù lao cho hòa giải viên)					
	a) Đạt 100%	1,5	25/25	100%	1,5	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	0,75				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 3	Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo đúng quy định pháp luật về trợ giúp pháp lý Tỷ lệ % = (Tổng số người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng được thông tin, giới thiệu đến Trung tâm để thực hiện quyền được trợ giúp pháp lý/Tổng số người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng cư trú trên địa bàn mà Ủy ban nhân dân cấp xã có được thông tin theo quy định) x 100 (Năm 2024, trên địa bàn xã không phát sinh vụ, việc trợ giúp pháp lý liên quan đến người thuộc diện trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng)	4		100%	4	
	a) Đạt 100%	4		100%	4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				

	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Tiêu chí 4	Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	20			20	
Chỉ tiêu 1	Tổ chức trao đổi, đối thoại với Nhân dân theo đúng quy định pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương	3			3	<i>Hàn</i>
	1. Tổ chức hội nghị trao đổi, đối thoại với Nhân dân	2			2	
	a) Có tổ chức hội nghị	2				
	b) Không tổ chức hội nghị	0				
	2. Thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung của hội nghị theo đúng quy định pháp luật	1			1	
	a) Thông báo đúng thời hạn, đúng hình thức	1			1	
	b) Không thông báo hoặc có thông báo nhưng không đúng thời hạn hoặc không đúng hình thức	0			0	

Chỉ tiêu 2	Tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp đúng hình thức, yêu cầu theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp) x 100 (Trong năm 2024, UBND xã đưa tổng số 5/5 nội dung để tổ chức cho Nhân dân bàn và quyết định trực tiếp theo đúng quy định của pháp luật)	4	5/5	100%	4	
	a) Đạt 100%	4	5/5	100%	4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 3	Tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân bàn, biểu quyết đúng hình thức, yêu cầu theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân bàn, biểu quyết) x 100 (Trong năm 2024, UBND xã đưa tổng số 5/5 nội dung để tổ chức	4	3/3	100%	4	

	cho Nhân dân bàn, biểu quyết)					
	a) Đạt 100%	4	5/5	100%	4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 4	Tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn <i>Tỷ lệ % = (Tổng số nội dung đã đưa ra Nhân dân tham gia ý kiến đúng hình thức, yêu cầu và thực hiện tổng hợp, tiếp thu, thông báo việc tổng hợp, tiếp thu ý kiến của Nhân dân theo quy định pháp luật/Tổng số nội dung pháp luật quy định phải tổ chức để Nhân dân tham gia ý kiến) x 100</i> <i>(Trong năm 2024, UBND xã đưa tổng số 5/5 nội dung để tổ chức cho Nhân dân tham gia ý kiến)</i>	4	5/5	100%	4	
	a) Đạt 100%	4	5/5	100%	4	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	3				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	2				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	1				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				

Chỉ tiêu 5	Tổ chức để Nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Ban Thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện giám sát các nội dung theo đúng quy định pháp luật về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn	5			5	
	1. Các nội dung để Nhân dân giám sát	4			4	
	a) Tổ chức giám sát từ 04 (bốn) nội dung trở lên	4			4	
	b) Tổ chức giám sát 03 (ba) nội dung	3				
	c) Tổ chức giám sát 02 (hai) nội dung	2				
	d) Tổ chức giám sát 01 (một) nội dung	1				
	đ) Không tổ chức giám sát	0				
	2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng	1			1	
Tiêu chí 5	Tổ chức tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo, thủ tục hành chính; bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội	25			21	
Chỉ tiêu 1	Tổ chức tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo	7			7	
	1. Tổ chức tiếp công dân	3			3	
	a) Có nội quy tiếp công dân	0,5			0,5	

	b) Bố trí địa điểm, các điều kiện cần thiết, phân công người tiếp công dân; niêm yết công khai lịch tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tại trụ sở	0,5			0,5	
	c) Thực hiện đầy đủ, đúng trách nhiệm tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (ít nhất 01 ngày trong 01 tuần) và tiếp công dân đột xuất (nếu có)	1			1	
	d) Phối hợp, xử lý kịp thời vụ việc nhiều người cùng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về một nội dung; bảo đảm an toàn, trật tự cho hoạt động tiếp công dân	1			1	
	2. Tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh <i>Tỷ lệ % = (Tổng số kiến nghị, phản ánh được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số kiến nghị, phản ánh đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100</i> <i>(Trong năm 2024 trên địa bàn xã không có kiến nghị, phản ánh nào)</i>	2		100%	2	
	a) Đạt 100%	2		100%	2	
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5				
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1				
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5				
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	e) Dưới 50%	0				
	3. Tiếp nhận, giải quyết khiếu nại,	2	0/0	100%	2	

	tổ cáo <i>Tỷ lệ % = (Tổng số khiếu nại, tố cáo được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số khiếu nại, tố cáo đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100</i> <i>(Trong năm 2024, không có tiếp nhận, giải quyết đơn về vụ, việc khiếu nại, tố cáo)</i>				
	a) Đạt 100%	2	0/0	100%	2
	b) Từ 90% đến dưới 100%	1,5			
	c) Từ 80% đến dưới 90%	1			
	d) Từ 70% đến dưới 80%	0,5			
	đ) Từ 50% đến dưới 70%	0,25			
	e) Dưới 50%	0			
Chỉ tiêu 2	Tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật về giải quyết thủ tục hành chính <i>Tỷ lệ % = (Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng quy định pháp luật/Tổng số hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận) x 100</i> <i>(Trong năm 2024, tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính theo đúng quy định pháp luật tổng số .330 hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết đã được tiếp nhận, trong đó có 329 trước hạn, đúng hạn ..0....., trễ hạn ...01. (hồ sơ 329/330 đạt 99,69%)</i>	7	229/330	99,69%	6
	a) Đạt 100%	7			

	b) Từ 95% đến dưới 100%	6	229/230	99,69%	6	
	c) Từ 90% đến dưới 95%	5				
	d) Từ 85% đến dưới 90%	4				
	đ) Từ 80% đến dưới 85%	3				
	e) Từ 75% đến dưới 80%	2				
	g) Từ 70% đến dưới 75%	1				
	h) Từ 50% đến dưới 70%	0,25				
	i) Dưới 50%	0				
Chỉ tiêu 3	Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	5			0	
	a) Không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự					
	b) Có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	0			0	
	c) (Trong năm 2024 xã có 01 công chức bị xử lý kỷ luật vi phạm giao thông)					
Chỉ tiêu 4	Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội <i>năm 2024 xã đạt an toàn về an ninh, trật tự, theo đúng quy định pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Theo quyết định số 6929/QĐ-UBND, ngày 16/11/2024 của UBND thành phố Cà Mau về việc công nhận, xã phường đạt tiêu chuẩn “ An toàn về an ninh, trật tự” năm 2024</i>	6			6	

1. Đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	6			6	
2. Không đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”	0				
Tổng điểm (3)	100			93	

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Toàn

NGƯỜI THỰC HIỆN

Lư Thị Luân